

 **straumann**

iEXCEL 
STRAUMANN® PERFORMANCE SYSTEM

STRAUMANN iEXCEL™

***GIẢI PHÓNG
SỨC MẠNH CỦA BÁC SĨ***



STRAUMANN iEXCEL™

KHƠI NGUỒN SỰ XUẤT SẮC

Straumann iEXCEL™ là Hệ thống Hiệu suất Nha khoa tối ưu của chúng tôi. Tính linh hoạt với bốn thiết kế implant trong một hệ thống duy nhất. Sự đơn giản với một kết nối phục hình duy nhất. Quy trình làm việc và dịch vụ kỹ thuật số tích hợp giúp tiết kiệm thời gian của bác sĩ.



TÍNH LINH HOẠT LÂM SÀNG **VƯỢT TRỘI**

Với bốn thiết kế implant trong một bộ dụng cụ duy nhất, bác sĩ có thể lựa chọn phương án phù hợp cho hầu hết các tình huống bệnh nhân, thậm chí ngay trong quá trình phẫu thuật. Bề mặt SLActive® hoạt động hiệu quả ngay cả với bệnh nhân có yếu tố nguy cơ như hút thuốc, tiểu đường hoặc xạ trị.¹⁻³



SỰ ĐƠN GIẢN MÀ BÁC SĨ SẼ YÊU THÍCH

Một kết nối TorcFit™ cho cả bốn thiết kế implant, với cùng đường kính kết nối trong cho tất cả phục hình. Tận hưởng sự đơn giản trong phục hồi với đầy đủ các loại trụ phục hình có sẵn và trụ phục hình cá nhân hoá của Straumann®.



NHA KHOA KẾT NỐI ĐỂ NÂNG TẦM SỰ XUẤT SẮC

Hệ thống của chúng tôi cung cấp các quy trình làm việc và dịch vụ kỹ thuật số tích hợp, được thiết kế để mang lại kết quả có thể tiên đoán, hiệu quả và chất lượng cao, từ phục hồi đơn lẻ đến toàn hàm.

84%

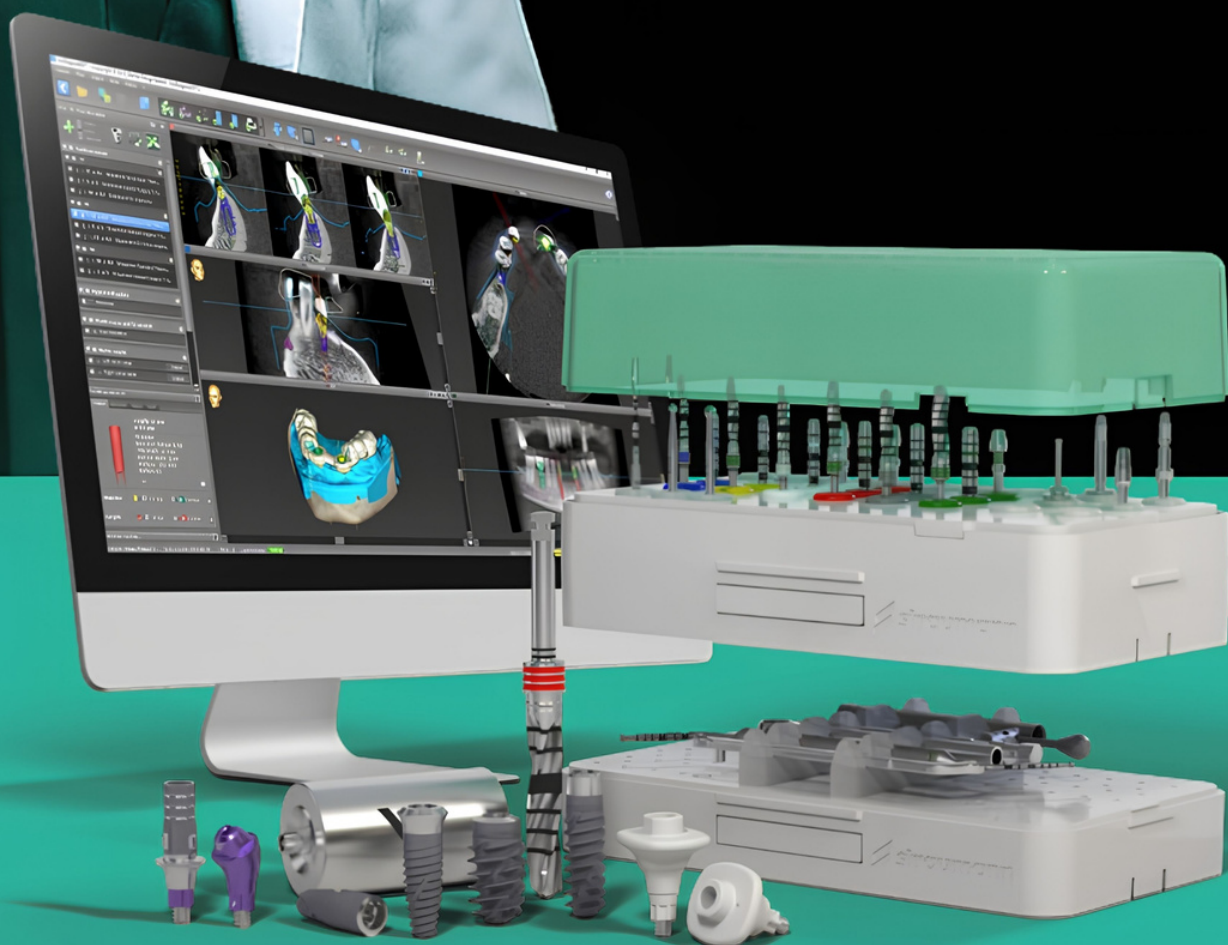
Bác sĩ lâm sàng đã thử hệ thống iEXCEL
sẽ chuyển sang sử dụng hệ thống này*



"Tôi muốn xây dựng một hệ thống phòng khám phát triển bền vững, có khả năng mở rộng quy mô và mang đến chất lượng điều trị xuất sắc ở mọi cấp độ."



Straumann iXCEL™ biến sự phức tạp thành khả năng mở rộng: bốn thiết kế implant trong một hệ thống và một kết nối phục hình duy nhất – tiêu chuẩn hóa, tiết kiệm chi phí và dễ triển khai trên nhiều cơ sở, với quy trình kỹ thuật số tích hợp giúp giảm thời gian điều trị tại ghế và tăng lợi nhuận.



*n=50, khảo sát mức độ hài lòng thực hiện vào tháng 01/2024 với các bác sĩ lâm sàng tại Châu Âu.

MỘT – BỐN – MỘT

TÍNH LINH HOẠT LÂM SÀNG VƯỢT TRỘI

★ MỘT BỘ DỤNG CỤ

Giờ đây bác sĩ có thể chọn implant ngay cả trong quá trình phẫu thuật. Một bộ dụng cụ phẫu thuật duy nhất dùng cho tất cả bốn thiết kế implant Straumann iEXCEL™.

★ BỐN THIẾT KẾ IMPLANT

Giải quyết hầu hết mọi tình huống bệnh nhân và đạt hiệu quả trong các quy trình điều trị tức thì với bốn thiết kế implant trong một hệ thống.

BLX VÀ TLX: TỐI ƯU CHO CẤY GHÉP TỨC THÌ

Với công nghệ Kiểm soát xương động, thiết kế implant độc đáo giúp các quy trình điều trị tức thì trở nên khả thi và có thể tiên đoán – ngay cả trong các trường hợp khó như ổ nhỏ răng, vùng khuyết xương hoặc xương mềm.

BLC VÀ TLC: TỰ TIN CHO MỌI CHỈ ĐỊNH

Thế hệ implant thân thuôn mới với chóp nhỏ, được thiết kế cho điều trị ít xâm lấn hơn, cấy implant hiệu quả và đạt độ ổn định ban đầu cao.

★ MỘT KẾT NỐI PHỤC HÌNH DUY NHẤT

Tinh giản kho phục hình nhờ cùng một kết nối cho mọi đường kính implant.



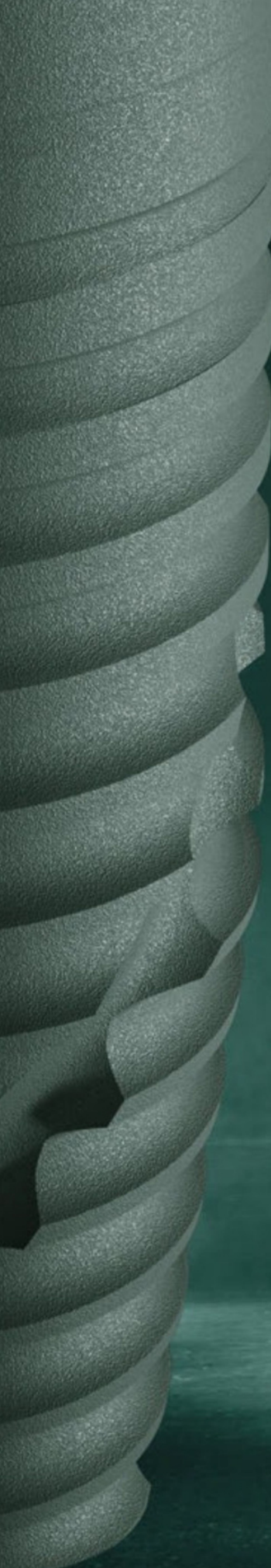


Bề mặt Straumann® SLActive® cho thấy tỷ lệ tồn tại implant 100%, ngay cả ở bệnh nhân nguy cơ như hút thuốc, tiểu đường hay xạ trị.¹⁻³



Vật liệu Straumann® Roxolid® cứng hơn và mang những đặc tính sinh học vượt trội hơn titanium, cho phép điều trị ít xâm lấn hơn với implant nhỏ hơn nhưng chắc hơn.⁴⁻⁷





TỰ TIN CHO MỌI CHỈ ĐỊNH

C-DESIGN

- Implant dạng thân trơn thể hệ mới cho phép điều trị ít xâm lấn. Đường kính **3.75 mm** dùng cho **mọi vị trí răng** nhờ vào sự kết hợp giữa vật liệu Roxolid® và kết nối phức hình TorcFit™
- Nhờ thiết kế **chóp thon gọn**, implant BLC và TLC là lựa chọn lý tưởng cho các can thiệp ở khoảng mất răng hẹp và cho bệnh nhân có cấu trúc giải phẫu hạn chế.
- Thiết kế ren đôi giúp **đặt implant nhanh hơn**, trong khi các rãnh cắt mở rộng hỗ trợ quá trình đặt implant hiệu quả mà không cần bước tạo ren.

TỐI ƯU CHO CẤY GHÉP TỨC THÌ

X-DESIGN

- Thiết kế implant **dạng thân trơn hoàn toàn**, tích hợp công nghệ Kiểm soát xương động, giúp các quy trình cấy ghép tức thì trở nên khả thi và có thể tiên đoán, ngay cả trong những trường hợp phức tạp.
- **Các implant siêu ngắn** BLX 6mm và TLX 6mm là giải pháp điều trị đáng tin cậy khi chiều cao xương hạn chế, đồng thời giúp tránh các thủ thuật nâng xoang hoặc tăng chiều cao xương.
- Khả năng cắt của implant cho phép **kiểm soát hướng khi đặt**, giúp đạt được vị trí tối ưu.

CHỌN. KẾT HỢP. TỐI ƯU

IMPLANT NGANG MỨC XƯƠNG

Implants Straumann® Ngang mức xương mang lại vẻ đẹp tự nhiên và cảm giác như răng thật, kết hợp công nghệ quản lý mô mềm Dạng thoát đồng nhất (Consistent Emergence Profiles™) để tối ưu hóa thẩm mỹ. Với hệ thống Straumann iEXCEL™, bác sĩ có thể linh hoạt lựa chọn giữa hai thiết kế Ngang mức xương, đáp ứng hiệu quả hầu hết các tình huống lâm sàng ngay trong quá trình phẫu thuật.

Implant BLC và BLX đường kính Ø 3.75 mm phù hợp cho mọi vị trí răng, giúp bảo tồn xương tối đa và mang lại kết quả thẩm mỹ vượt trội.

ĐẶC ĐIỂM BLC

1 TẠO HÌNH XƯƠNG MÀO CHÍNH XÁC

Tương thích hoàn hảo với mũi khoan định hình, giúp tạo hình xương mào một cách chính xác

2 THIẾT KẾ DẠNG THUÔN

Cho phép chuẩn khoan xương nhỏ hơn kích thước implant, đảm bảo độ ổn định implant cao.

3 RĂNG CẮT MỞ RỘNG

Tính năng tự tạo ren, giúp loại bỏ bước tạo ren.

4 CHÓP THON GỌN

Phù hợp cho các trường hợp giải phẫu hạn chế như chân răng hội tụ, lõm mặt ngoài hoặc sống hàm hẹp.

ĐẶC ĐIỂM BLX

1 ĐƯỜNG KÍNH CỔ IMPLANT THU NHỎ

Giảm áp lực lên mào xương và hỗ trợ đặt implant dưới mào xương.

2 THIẾT KẾ REN BIẾN THIÊN

Ren mỏng, tăng dần giúp đạt độ ổn định implant cao.

3 CẤU TRÚC CẮT HAI CHIỀU

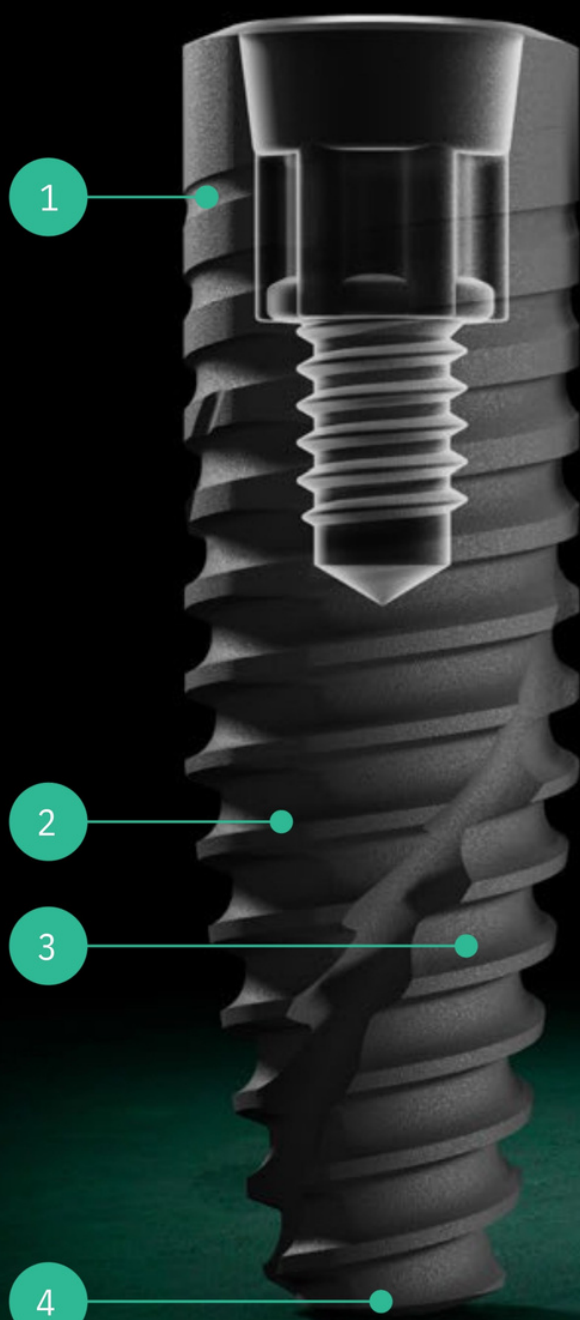
Cho phép kiểm soát hướng đặt implant, đảm bảo vị trí phục hình tối ưu.

4 REN VÙNG CHÓP SÂU

Tăng diện tích neo giữ, giúp cài tức thì và tăng độ ổn định.

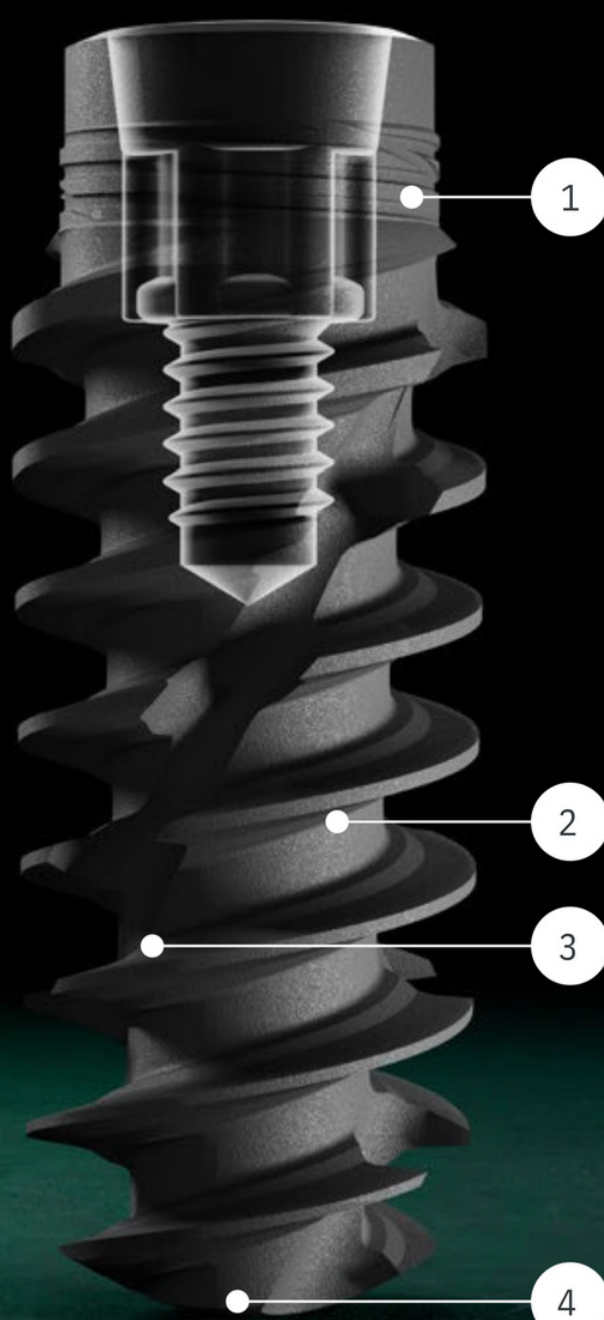
	Ø 3.3 mm	Ø 3.5 mm	Ø 3.75 mm	Ø 4.0 mm	Ø 4.5 mm	Ø 5.0 mm	Ø 5.5 mm	Ø 6.5 mm
BLC	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
BLX		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chiều dài	8 – 18 mm	8 – 18 mm	6 – 18 mm	6 – 18 mm	6 – 18 mm	6 – 18 mm	6 – 16 mm	6 – 16 mm

BLC IMPLANT



BLX IMPLANT

SLActive®
Roxilid®



CHỌN. KẾT HỢP. TỐI ƯU

IMPLANT NGANG MỨC MÔ MỀM

Implants Straumann iEXCEL™ Ngang mức mô mềm được phát triển dựa trên các nguyên lý sinh học cốt lõi của quá trình lành thương mô cứng và mô mềm. Thiết kế này giúp giảm đáng kể nguy cơ viêm và tiêu xương, nhờ vị trí kết nối implant–abutment được đặt cách xa vùng xương⁸. Với bề phục hình nằm trên mức xương, hệ thống mang lại tầm nhìn rõ ràng hơn và khả năng thao tác dễ dàng hơn, ngay cả ở vùng răng sau.

Implant ngang mức mô mềm là lựa chọn lý tưởng cho bệnh nhân có tiền sử bệnh nha chu.

ĐẶC ĐIỂM TLC

1 TẠO HÌNH XƯƠNG MÀO CHÍNH XÁC

Tương thích hoàn hảo với mũi khoan định hình, giúp tạo hình xương mào một cách chính xác.

2 THIẾT KẾ DẠNG CÔN

Cho phép khoan xương nhỏ hơn kích thước implant, đảm bảo độ ổn định implant cao.

3 RÃNH CẮT MỞ RỘNG

Tính năng tự tạo ren, giúp loại bỏ bước tạo ren.

4 CHÓP THON GỌN

Phù hợp với các trường hợp giải phẫu hạn chế như chân răng hội tụ, lõm mặt ngoài hoặc sống hàm tiêu hẹp.

ĐẶC ĐIỂM TLX

1 ĐƯỜNG KÍNH CỔ IMPLANT THU NHỎ

Giảm áp lực lên mào xương và hỗ trợ đặt implant dưới mào xương.

2 THIẾT KẾ REN BIẾN THIÊN

Ren mỏng, tăng dần giúp đạt độ ổn định implant cao.

3 CẤU TRÚC CẮT HAI CHIỀU

Cho phép kiểm soát hướng đặt implant, đảm bảo vị trí phục hình tối ưu.

4 REN VÙNG CHÓP SÂU

Tăng diện tích neo giữ, giúp cài tức thì và tăng độ ổn định.

	Ø 3.3 mm	Ø 3.75 mm	Ø 4.5 mm	Ø 5.5 mm	Ø 6.5 mm
TLC	✓	✓	✓	✓	✓
TLX L		✓	✓	✓	✓
Chiều dài	8 – 18 mm	6 – 18 mm	6 – 18 mm	6 – 16 mm (TLC) 6 – 12 mm (TLX)	6 – 16 mm (TLC) 6 – 12 mm (TLX)

TLC IMPLANT

TLX IMPLANT

* Implant Straumann® Tissue Level có sẵn với cả thiết kế cổ lồi và cổ thẳng.

SLActive®

Roxolid®



HỆ THỐNG MODULAR CASSETTE VÀ VELODRILL™ MỘT BỘ DỤNG CỤ

STRAUMANN® MODULAR CASSETTE

Straumann® Modular Cassette là một bộ dụng cụ nhỏ gọn có thể được lắp ráp và kết hợp theo nhiều cách khác nhau, cho phép bác sĩ tùy chỉnh bộ dụng cụ phẫu thuật của mình với các công cụ cần thiết.

- Module A: dành cho dụng cụ chung và phục hình
- Module B: dành cho quy trình và mũi khoan – một khay dùng cho tất cả implant Straumann iEXCEL™
- Module C: phần bổ sung cho phẫu thuật có hướng dẫn (tay cầm) hoặc hộp đơn giản cho dụng cụ phụ.

STRAUMANN® VELODRILL™ LINH HOẠT. ĐƠN GIẢN. LÀM MÁT.

Hệ thống mũi khoan VeloDrill™ cho phép bác sĩ sử dụng một bộ mũi khoan duy nhất tương thích với tất cả các thiết kế implant Straumann iEXCEL™.

LINH HOẠT

Dụng cụ phẫu thuật dùng chung cho phẫu thuật freehand và phẫu thuật có hướng dẫn với cả thiết kế X và C.

ĐƠN GIẢN

Mũi khoan được mã hóa màu để dễ dàng nhận biết đường kính.

LÀM MÁT

Khoan ở nhiệt độ thấp, tránh làm quá nhiệt các cấu trúc xung quanh.



“Tôi muốn phát triển đội ngũ và nâng tầm thể hệ bác sĩ tiếp theo.”

Straumann iEXCEL™ giúp việc giảng dạy trở nên rõ ràng hơn và kết quả có thể lặp lại: bốn thiết kế implant, một kết nối phục hình – dễ giải thích, dễ áp dụng. Quy trình và dịch vụ kỹ thuật số tích hợp giúp đơn giản hóa đào tạo và tạo thêm thời gian cho việc hướng dẫn.



CASSETTE STRAUMANN®
PROCLEAN™ MỚI

→ Cassette kim loại đảm bảo vệ sinh tối ưu



TỰ TIN VỚI PHẪU THUẬT CÓ HƯỚNG DẪN

Straumann iGuide™ là hệ thống phẫu thuật có hướng dẫn dành cho dòng implant Straumann iEXCEL™.

Hiện thực hóa kế hoạch dựa trên phục hình của bác sĩ với độ chính xác và sự tự tin. Đơn giản hóa quy trình làm việc với một hệ thống trực quan, dễ sử dụng – và tích hợp liền mạch với Straumann iEXCEL™ để đạt được tính linh hoạt, sự đơn giản và hệ sinh thái nha khoa kết nối toàn diện. Bởi vì khi độ chính xác kết hợp với sự tự tin, bệnh nhân là người được hưởng lợi đầu tiên.





“Tôi muốn luôn đi trước xu hướng và định vị phòng khám của mình thông qua đổi mới kỹ thuật số.”

Straumann iEXCEL™ là nền tảng tương thích của bác sĩ: bốn thiết kế implant được thống nhất bởi một kết nối phục hình duy nhất, cùng với quy trình và dịch vụ kỹ thuật số tích hợp hoàn toàn để đảm bảo tính liên tục dữ liệu từ khâu quét đến phục hình sau cùng – nhanh, sạch và sẵn sàng cho tương lai.

TÍCH HỢP LIÊN MẠCH VỚI STRAUMANN iEXCEL™

- Tính linh hoạt lâm sàng: bốn thiết kế implant. Một hệ thống
- Sự đơn giản: một kết nối TorcFit™ cho tất cả bốn thiết kế implant
- Nha khoa kết nối: tích hợp hoàn toàn vào hệ sinh thái kỹ thuật số

HỆ THỐNG ĐƠN GIẢN VÀ TRỰC QUAN

- Phẫu thuật một tay
- Khoan tuần tự và dẫn hướng kép của đầu mũi và ống dẫn
- Trình tự khoan với hình ảnh minh họa và quy trình mã hóa màu

TỰ TIN DỰA TRÊN ĐỊNH HƯỚNG PHỤC HÌNH

- Quy trình kỹ thuật số được thiết kế để giảm nguy cơ gây hại cho bệnh nhân¹²
- Lập kế hoạch trước phẫu thuật bằng kỹ thuật số và thực hiện có hướng dẫn giúp tăng khả năng dự đoán^{13-15*}

* So với phẫu thuật freehand

KHÔNG GIỚI HẠN. CHỈ CÓ LỰA CHỌN

SỰ ĐƠN GIẢN MÀ BÁC SĨ SẼ YÊU THÍCH





* “Tôi mong muốn tạo nên những ca điều trị đạt đến sự hoàn mỹ, nơi từng chi tiết đều phản ánh sự tinh xảo trong chuyên môn.”

Straumann iEXCEL™ nâng cao độ chính xác và thẩm mỹ: bốn thiết kế implant, một kết nối cho sự kiểm soát liên mạch, cùng với quy trình kỹ thuật số tích hợp giúp bảo vệ chi tiết, giảm thiểu việc làm lại và mang lại cho bác sĩ nhiều thời gian hơn để hoàn thiện kết quả.

KẾT NỐI TORCFIT™

SỨC MẠNH CỦA TORX INDEX

- Cho phép truyền lực xoắn cao
- Sáu vị trí để căn chỉnh linh hoạt giữa implant và abutment

ĐỘ KHÍT CHÍNH XÁC CỦA KẾT NỐI CÔN 7°

- Độ khít chính xác giữa implant và abutment
- Vít abutment chỉ bắt vào implant khi abutment được đặt đúng vị trí
- Abutment được đặt đúng sẽ được cố định bằng lực ma sát
- Độ ổn định cơ học cao và phân bố lực tối ưu

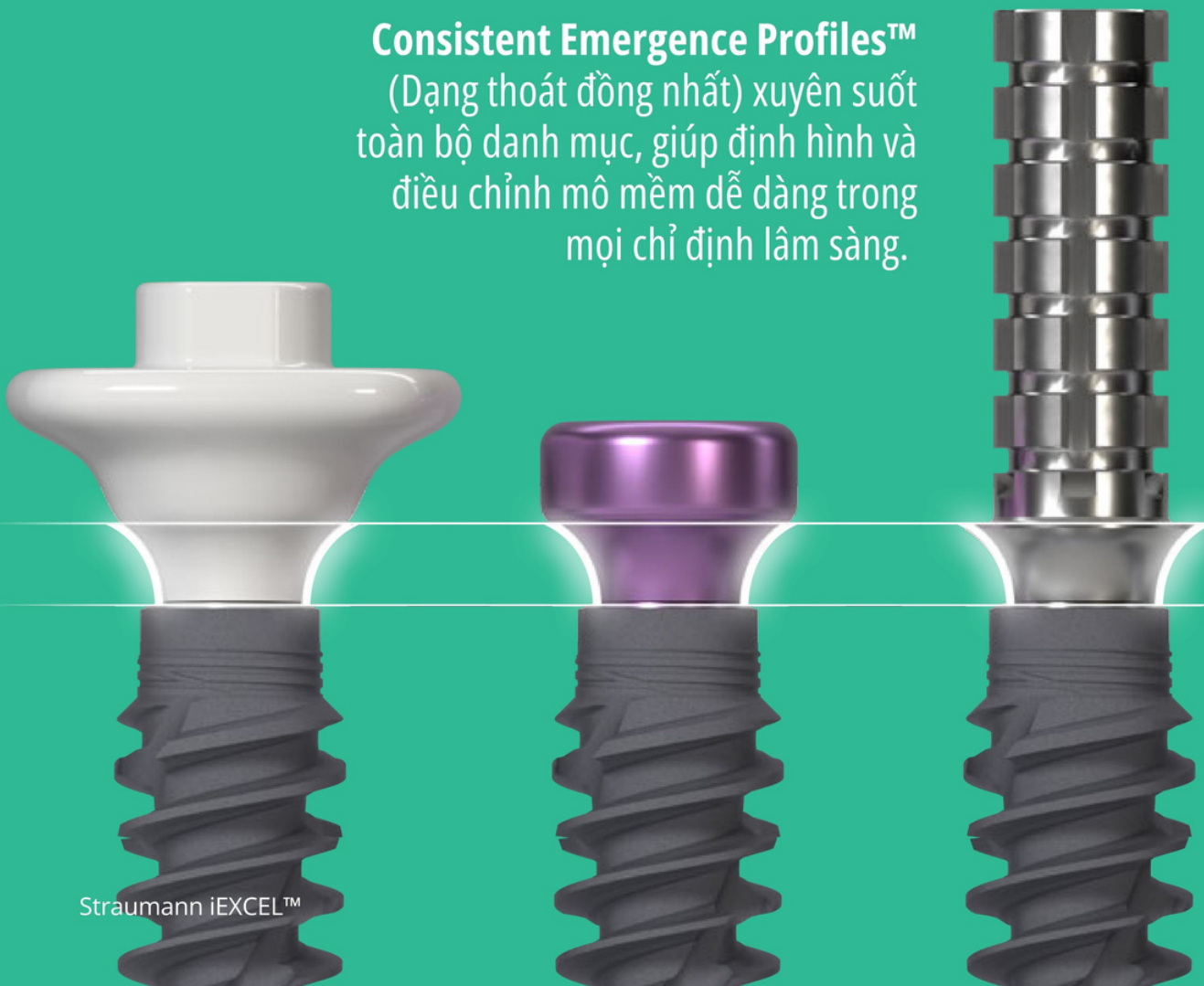
MỘT KẾT NỐI PHỤC HÌNH DUY NHẤT CHO TẤT CẢ IMPLANT

- Một dụng cụ vận duy nhất cho tất cả implant
- Giảm tồn kho phục hình
- Đơn giản hóa đào tạo nhân viên

SỰ XUẤT SẮC TỪ DANH MỤC PHỤC HÌNH TOÀN DIỆN

CHO MỌI CHỈ ĐỊNH VÀ QUY TRÌNH KỸ THUẬT SỐ.

Consistent Emergence Profiles™
(Dạng thoát đồng nhất) xuyên suốt
toàn bộ danh mục, giúp định hình và
điều chỉnh mô mềm dễ dàng trong
mọi chỉ định lâm sàng.



STRAUMANN® FAST MOLAR SOLUTION



Trụ lành thương giải phẫu XC Straumann® kết hợp trụ lành thương có hình dạng giải phẫu với scan body, cho phép ghi nhận vị trí implant và dạng thoát mô dưới nướu trong một lần scan ở mức mô. Giúp tăng hiệu quả quy trình làm việc và giảm thiểu can thiệp mô mềm.

STRAUMANN® VARIOBASE® XC

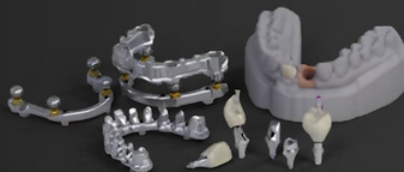


Dựa trên hiệu quả lâm sàng đã được chứng minh của Variobase®, Variobase® XC có thân trụ phục hình cao hơn và độ bền liên kết trụ phục hình-phục hình được cải thiện, giúp giảm nguy cơ bong dán và loại bỏ yêu cầu thổi cát. Danh mục đầy đủ bao gồm các tùy chọn kênh vít nghiêng và nhiều chiều cao nướu cho chỉ định từ đơn lẻ đến mất răng toàn hàm.



PHÔI TRỤ PHỤC HÌNH PRE-MILLED

Cho phép sản xuất in-house các trụ phục hình cá nhân hoá một khối. Với kết nối Straumann® nguyên bản được gia công sẵn, đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy.



STRAUMANN UNIQ™ PHỤC HÌNH CÁ NHÂN HÓA

Đảm bảo kết quả phục hình tối ưu với dạng thoát mô và hình dạng trụ phục hình được thiết kế riêng cho từng bệnh nhân. Trong các ca phức tạp, có thể hiệu chỉnh góc cho trụ phục hình cũng như cầu răng và thanh nối cố định bằng vít.

TRỤ PHỤC HÌNH BẮT VÍT (SRA) CHO CẦU VÀ TOÀN HÀM



Thiết kế trơn láng, dễ vệ sinh và ít lồi giúp giảm nhu cầu chỉnh xương trong phẫu thuật và tối đa hóa không gian cho mô mềm.

STRAUMANN® NOVALOC® RETENTIVE SYSTEM



Sự kết hợp độc đáo giữa trụ phục hình phủ ADLC và inserts bằng vật liệu PEEK đảm bảo ma sát thấp và độ bền cao. Hệ thống cho phép lệch implant tới 60° và cung cấp nhiều chiều cao trụ phục hình cùng 6 mức độ lưu giữ.

PHÁT HUY XUẤT SẮC VỚI HỆ SINH THÁI KỸ THUẬT SỐ STRAUMANN

TỪ ĐƠN LẺ ĐẾN TOÀN HÀM

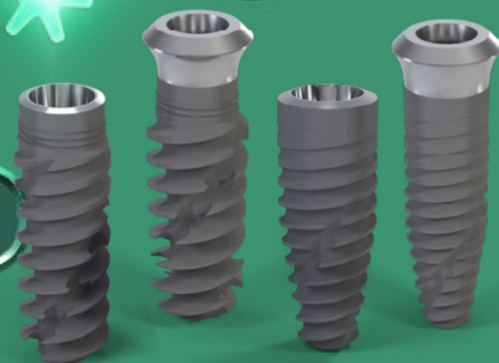
Hệ sinh thái kỹ thuật số Straumann hỗ trợ sự phát triển của bác sĩ với một danh mục giải pháp toàn diện, liền mạch và mở, giúp tối ưu hóa và nâng cấp quy trình làm việc nhằm mang lại lợi ích cuối cùng cho bệnh nhân. Bác sĩ có thể tự tin sử dụng một nhà cung cấp duy nhất cho tất cả các quy trình điều trị implant.

QUÉT



Straumann SIRIOS™ X3

ĐẶT IMPLANT



Hệ thống implant
Straumann iEXCEL™

STRAUMANN SIRIOS™ X3

Vượt xa việc quét thông thường và mở ra cánh cửa đến nha khoa kỹ thuật số với Straumann SIRIOS™ X3; với độ chính xác tối đa và hiệu suất quét đột phá, thiết bị này được thiết kế nhằm tối ưu hóa các quy trình làm việc kỹ thuật số.

SMILECLOUD

Thu hút bệnh nhân bằng thiết kế nụ cười sinh trắc học tự nhiên và tăng cường sự kết nối trong mạng lưới với tiềm năng của các quy trình liên chuyên khoa. Hãy bắt đầu ngay với Smilecloud!

CODIAGNOSTIX®

Khai thác tối đa tiềm năng lập kế hoạch điều trị với coDiagnostiX®, bao gồm xử lý dữ liệu bằng AI, trực quan hóa và tự động tách răng, giúp triển khai điều trị tức thì một cách hiệu quả.



TÍNH LINH ĐỘNG

Từ phục hình đơn lẻ đến các trường hợp mất răng toàn bộ, các giải pháp của chúng tôi cung cấp công cụ phù hợp để tối ưu hóa quy trình làm việc.



HIỆU QUẢ

Triển khai các quy trình tinh gọn được thiết kế để nâng cao tốc độ và chất lượng điều trị.



TÍNH TIỀN ĐOÁN

Tăng sự tự tin với lập kế hoạch điều trị kỹ thuật số và các quy trình có hướng dẫn nhằm đạt được kết quả có thể tiên đoán.



XUẤT SẮC NHỜ AI

Các giải pháp của chúng tôi được tích hợp trí tuệ nhân tạo, giúp bác sĩ đạt được mục tiêu với hiệu quả và tốc độ cao.

QUÉT LẦN 2

Straumann
EXACT™



Straumann® Anatomic
Healing Abutment



Straumann®
Metal Scanbody



SẢN XUẤT



Straumann®
Pre-milled

Straumann®
Variobase®



SMILE IN A BOX®

Thuê ngoài việc lập kế hoạch, thiết kế hoặc sản xuất, đồng thời tiếp cận các quy trình điều trị tức thì mà không cần đầu tư thêm phần cứng và phần mềm.

STRAUMANN EXACT™

Straumann EXACT™ cung cấp quy trình kỹ thuật số toàn hàm hoàn chỉnh với chi phí hợp lý. BASE scanbody và LINKS cho phép quét SRA chính xác, tích hợp liền mạch với Straumann AXS™ để đạt độ chính xác, hiệu quả và linh hoạt mà không cần đến các hệ thống photogrammetry đắt đỏ.

STRAUMANN UNI.Q™*

Sử dụng dịch vụ cao cấp để thuê ngoài việc lập kế hoạch, thiết kế và sản xuất phục hình implant tùy chỉnh theo nhu cầu cụ thể của bác sĩ.

STRAUMANN PRO ARCH™

TỐI ƯU CHO ĐIỀU TRỊ TOÀN HÀM

Được hỗ trợ bởi Straumann iEXCEL™ hệ thống hiệu suất nha khoa tối ưu của chúng tôi, Straumann Pro Arch™ hiện mang lại hiệu suất và tính linh hoạt cao hơn với bốn thiết kế implant trong một bộ dụng cụ duy nhất. Các công nghệ dựa trên bằng chứng như Roxolid® và SLActive®, cùng với quy trình kỹ thuật số tích hợp, mang lại khả năng tiên đoán và sự an tâm cho bác sĩ trong các tình huống lâm sàng phức tạp, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của phòng khám.



TÍNH LINH HOẠT HƯỚNG TỚI BỆNH NHÂN

Implant ngang mức xương và ngang mức mô mềm

→ Chiều dài: từ 6 mm đến 18 mm

→ Đường kính: từ Ø3.3 mm đến Ø6.5 mm



SLActive®



Roxolid®



ĐƠN GIẢN CHO CÁC CA KHÓ

→ Một kết nối

→ Một bộ dụng cụ

→ Quy trình phẫu thuật ngắn



PHỤC HÌNH TOÀN HÀM KỸ THUẬT SỐ

→ Smilecloud

→ Smile in a Box®

→ Straumann® RevEX™

→ Straumann EXACT™

→ Straumann UNIQ™



1 IMPLANT NHỎ

Implant BLC Ø3.3 mm và BLX Ø3.5 mm với Roxolid® giúp bảo tồn xương và tránh ghép xương.

2 IMPLANT NGẮN

Implant BLX, TLX, BLC và TLC 6 mm giúp tránh nâng xoang hoặc tăng chiều cao xương khi xương hạn chế.

3 IMPLANT NHỎ CHO MỌI CHỈ ĐỊNH

Đường kính Ø3.75 mm cho mọi vị trí răng, giúp giảm xâm lấn và bảo tồn xương.

4 ABUTMENT GÓC BO TRÒN

Thiết kế tối đa hóa không gian cho mô mềm. Có các góc 17° và 30° cho implant ngang mức mô mềm.

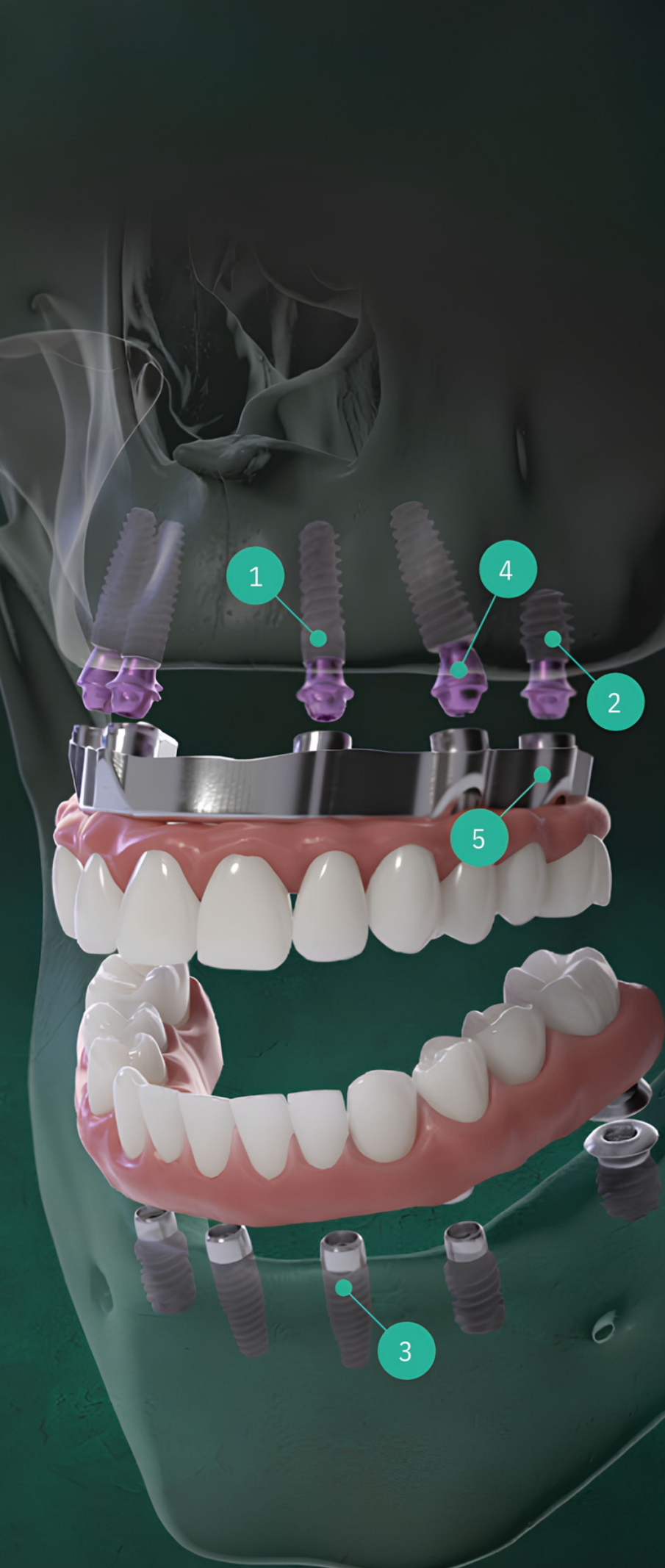
5 STRAUMANN UNIQ™*

Danh mục thanh nối và cầu răng toàn diện.

** Tùy thuộc khu vực, vui lòng liên hệ đại diện địa phương.*

6 STRAUMANN® VARIOBASE® XC VÀ XC LÀM COPING CHO SRA

Được thiết kế để giảm nguy cơ sút với độ lưu giữ cao hơn 143% so với phiên bản trước.



CÁC CA LÂM SÀNG

Thay thế răng cối hàm dưới tại vị trí đã lành thương

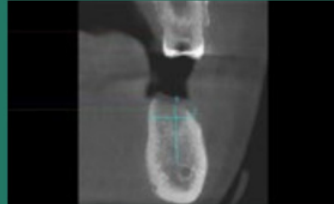
Phẫu thuật freehand để thay thế răng cối lớn hàm dưới ở vị trí đã lành thương sử dụng implant Straumann BLC™ Ø4.5 × 12 mm, SLActive®, Roxolid®, theo quy trình tải lực truyền thống.



Dr. Algirdas
Puisys



Tình trạng trong miệng vùng hàm dưới bên trái



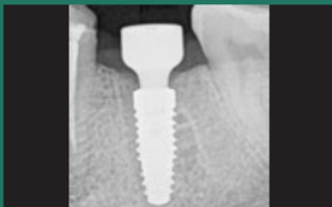
Phân tích CBCT cho thấy lượng xương sẵn có trước khi cấy ghép



Lỗ khoan xương sẵn sàng để đặt implant



Implant Straumann® BLC Ø4.5mm × 12mm, SLActive®, Roxolid® ở vị trí sau cùng



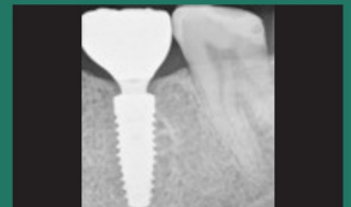
X-quang sau khi đặt implant



2 tuần tích hợp xương và lành thương mô mềm



Phục hình bắt vít trên implant hoàn chỉnh sau 12 tuần



X-quang phục hình sau cùng trên abutment Variobase® được bắt vít ở vị trí hoàn chỉnh

Cấy ghép tức thì và phục hình tạm răng cối nhỏ hàm trên

Phẫu thuật freehand để đặt implant tức thì cho răng cối nhỏ hàm trên, sử dụng implant Straumann BLC™ dạng thun ở chóp Ø4.5mm × 12mm, SLActive®, Roxolid®, kết hợp phục hình tạm tức thì, sau đó phục hình sau cùng bằng quy trình kỹ thuật số.



Dr. Algirdas
Puisys



Tình trạng trong miệng của răng số #24



Phân tích CBCT



Hình ảnh mặt nhai của ổ nhỏ răng đã nhổ



Đặt implant Straumann BLC™: Ø4.5mm × 12mm, SLActive®, Roxolid®



Implant ở vị trí sau cùng trước khi xử lý khoảng trống bằng ghép xương



Phục hình tạm tức thì



12 tuần tích hợp xương và lành mô mềm



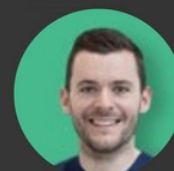
Phục hình bắt vít trên implant hoàn chỉnh sau 12 tuần

Thay thế răng cối lớn hàm dưới tại vị trí đã lành thương

Sử dụng lập kế hoạch kỹ thuật số để thay thế răng cối lớn hàm dưới tại vị trí đã lành thương nhằm thiết lập vị trí implant theo định hướng phục hình. Thực hiện phẫu thuật freehand để đặt implant Straumann TLC™ dạng côn ở chóp, Ø4.5mm × 10mm, SLActive®, Roxolid®. Sau thời gian lành thương 14 tuần, phục hình bắt vít được chế tác kỹ thuật số được gắn.



Dr. Alessandro Perucchi



Dr. Cristian Scognamiglio



Tình trạng trong miệng vùng hàm dưới bên phải



Lập kế hoạch kỹ thuật số để xác định vị trí implant theo định hướng phục hình



Lật vạt toàn phần để tiếp cận xương và đánh giá giải phẫu tại chỗ. Đặt chốt định hướng để kiểm tra vị trí 3D của ổ khoan và độ sâu chuẩn bị



Implant ở vị trí sau cùng



Kiểm tra X-quang sau khi đặt implant



Scanbody để lấy dấu kỹ thuật số



Mão bắt vít hoàn chỉnh sau 14 tuần



X-quang phục hình sau cùng trên abutment Variobase® được bắt vít ở vị trí hoàn chỉnh

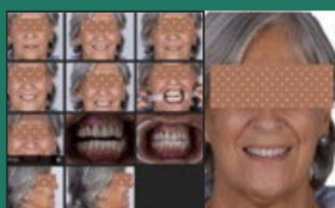
Điều trị toàn hàm hàm trên tức thì sử dụng Straumann Pro Arch™ BLC với quy trình kỹ thuật số



Dr. Andre Chen



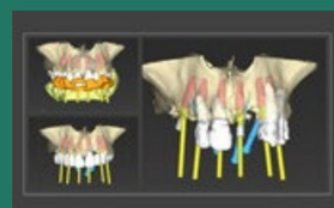
Phân tích CBCT trước phẫu thuật



Thiết kế nụ cười kỹ thuật số bằng Smilecloud



Ghi nhận tương quan khớp cắn 3D giữa hai hàm



Lập kế hoạch kỹ thuật số toàn hàm ở hàm trên. Căn chỉnh vị trí implant và vị trí 3D của máng hướng dẫn phẫu thuật



Implant ở vị trí sau cùng. Straumann BLC™ Ø3.75 × 12 mm Roxolid®, SLActive® (#22, #12, #14, #24) và Ø3.75 × 14 mm BLC (#26, #16)



Abutment bắt vít ở vị trí chính xác



Phục hình tạm toàn hàm hàm trên bắt vít



Kiểm tra X-quang. Phục hình tạm cố định ở vị trí sau cùng

GIẢI PHÁP TÁI TẠO STRAUMANN®

LÀM CHỦ MỌI THÁCH THỨC

Để đảm bảo thành công lâm sàng, implant nha khoa cần mô cứng và mô mềm ổn định và khỏe mạnh. Giải pháp tái tạo Straumann® giúp tái tạo mô cứng và mô mềm quanh răng hoặc implant, nhằm duy trì chức năng và thẩm mỹ lâu dài. Các giải pháp của chúng tôi được xây dựng dựa trên ba trụ cột xuyên suốt hành trình điều trị của bệnh nhân, bao phủ toàn bộ các trường hợp từ đơn giản đến phức tạp.



BẢO TỒN RĂNG

Răng tự nhiên là duy nhất và với vai trò là bác sĩ nha khoa, chúng ta luôn cố gắng bảo tồn răng lâu nhất có thể. Viêm không được điều trị có thể tiến triển thành viêm nha chu và dẫn đến mất răng.

Straumann® Emdogain® là một phần cốt lõi trong giải pháp của chúng tôi, hỗ trợ tái tạo nha chu hiệu quả và thúc đẩy quá trình lành thương, giúp duy trì răng tự nhiên.



QUẢN LÝ VÙNG CẤY GHÉP

Lượng mô cứng và mô mềm phù hợp là yếu tố then chốt để đặt implant thành công. Giải pháp của chúng tôi bao gồm danh mục vật liệu sinh học toàn diện nhằm hỗ trợ tái tạo mô và tạo điều kiện tối ưu cho việc cấy ghép implant.



BẢO TỒN IMPLANT

Mô quanh implant khỏe mạnh là yếu tố quan trọng để duy trì implant đã đặt. Viêm không được điều trị có thể tiến triển thành viêm quanh implant và dẫn đến mất implant. GalvoSurge® là một phần quan trọng trong giải pháp của chúng tôi nhằm hỗ trợ tái tạo mô cứng và mô mềm hiệu quả, giúp duy trì implant.



VƯƠN TỚI SỰ XUẤT SẮC

DÀNH CHO BÁC SĨ VÀ BỆNH NHÂN

Danh mục toàn diện các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ đã giúp Straumann® trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu toàn cầu trong lĩnh vực implant, phục hình và tái tạo nha khoa. Với trọng tâm là quy trình kỹ thuật số liền mạch, Straumann® mang đến trải nghiệm điều trị toàn diện, lấy khách hàng làm trung tâm. Một hệ sinh thái tích hợp giúp nâng cao hiệu quả, sự thuận tiện và khả năng cộng tác, hỗ trợ các chuyên gia nha khoa với việc lưu trữ và chia sẻ dữ liệu an toàn, đồng thời tận dụng các quy trình dựa trên bằng chứng và dữ liệu.

Straumann® hiện có mặt tại hơn 100 quốc gia, gắn liền với chất lượng Thụy Sĩ, độ chính xác và đổi mới, tạo dựng niềm tin cho các chuyên gia nha khoa, được hỗ trợ bởi mạng lưới khoa học toàn cầu lớn nhất và hợp tác với International Team for Implantology (ITI).



Straumann® là thương hiệu chủ lực của tập đoàn sản xuất implant lớn nhất thế giới – Straumann Group. Được công nhận là một trong những thương hiệu mang tính biểu tượng trong nha khoa, chúng tôi có lịch sử lâu dài tiên phong trong những tiến bộ quan trọng của ngành. Chúng tôi luôn đi đầu trong việc mở rộng phạm vi chăm sóc nha khoa bằng cách liên tục cung cấp sự xuất sắc và đổi mới mang tính chuyển đổi cho cộng đồng nha khoa toàn cầu.

GIẢI PHÓNG SỨC MẠNH CỦA BÁC SĨ



Khám phá
Straumann iEXCEL™

Straumann iEXCEL™: hệ thống hiệu suất giúp các anh hùng nha khoa phát huy tối đa năng lực. **Bác sĩ đã có sức mạnh. Straumann giúp bác sĩ giải phóng nó.**

→ Straumann iEXCEL™ mở khóa hiệu quả, khả năng kiểm soát và sự tự tin ở cấp độ hoàn toàn mới.

→ Biến năng lực của bác sĩ thành siêu năng lực, và biến tầm nhìn của bác sĩ thành hiện thực, thay đổi cuộc sống theo hướng tốt đẹp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 Alsahhaf A và cs. Tỷ lệ sống còn của Implant Titanium-Zirconium và Implant Titanium ở bệnh nhân hút thuốc và không hút thuốc sau 5 năm theo dõi. Chinese Journal of Dental Research. 2019;22(4):265-272. 2 Cabrera-Domínguez JJ và cs. Hiệu quả lâm sàng của Implant Titanium-Zirconium bề mặt ưa nước ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 được kiểm soát: nghiên cứu lâm sàng tiến cứu đối chứng trong 2 năm. Clinical Oral Investigations. 2020 Jul;24(7):2477-2486. 3 Nelson K. và cs. Phục hồi cho bệnh nhân đã xạ trị bằng Implant SLA cải tiến hóa học và Implant SLA truyền thống: đánh giá lâm sàng. Journal of Oral Rehabilitation. 2016;43:871-872. 4 Bernhard N và cs. Forum Implantologicum. 2009;5(1):30-39. 5 Hotchkiss KM và cs. Clinical Oral Implants Research. 2017 Apr;28(4):414-423. 6 Al-Nawas B và cs. Journal of Oral Implantology. 2015 Aug;41(4):e118-25. 7 Chiapasco M và cs. Clinical Oral Implants Research. 2012 Oct;23(10):1136-41. 8 Derks J và cs. Hiệu quả điều trị Implant trong cộng đồng dân số Thụy Điển: tỷ lệ viêm quanh Implant. Journal of Dental Research. 2016 Jan;95(1):43-49. 9 Panos Papaspyridakos và cs. Reverse Scan Body: quy trình kỹ thuật số hoàn chỉnh cho chế tạo phục hình thử nghiệm. Journal of Prosthodontics. 2022. 10 Armand Bedrossian và cs. "Quy trình Reverse Scan Body": hoàn thiện quy trình kỹ thuật số. Compendium. June 2023. 11 Vandeweghe S và cs. Độ chính xác của dấu kỹ thuật số trên nhiều Implant nha khoa: nghiên cứu in vitro. Clinical Oral Implants Research. 2016;28:648-653. 12 Xác thực quy trình phẫu thuật iGuide (DEV 0049139), dữ liệu lưu trữ nội bộ. 13 Shi Y và cs. Tổng quan hệ thống về độ chính xác của máng hướng dẫn phẫu thuật kỹ thuật số trong cấy ghép Implant nha khoa. International Journal of Implant Dentistry. 2023 Oct 25;9(1):38. 14 Gargallo-Albiol J và cs. Cấy ghép Implant hướng dẫn toàn phần so với hướng dẫn bán phần và đặt Implant tự do: tổng quan hệ thống và phân tích gộp. International Journal of Oral & Maxillofacial Implants. 2020 Nov/Dec;35(6):1159-1169. 15 Tattan M và cs. Đặt Implant bằng hướng dẫn tĩnh trên máy tính, hướng dẫn bán phần và tự do: tổng quan hệ thống và phân tích gộp từ các thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng. Clinical Oral Implants Research. 2020 Oct;31(10):889-916.



Trụ sở chính - TP.HCM:

Tầng 7, Tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng,
Phường Hoà Hưng, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0949967909 (Mr. Thiện)

Văn phòng Hà Nội:

Tầng 12A - Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội
ĐT: 0349 586 838 (Mr. Hùng)

Văn phòng Đà Nẵng:

30 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0934 950 203 (Mr. Chiến)

iEXCEL 
STRAUMANN® PERFORMANCE SYSTEM

 **straumann**